

**TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP**

(Chỉ áp dụng đối với cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến có lượng nước thải trung bình
trong năm tính phí dưới $20m^3$ /ngày đêm)

Năm 2024

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Định Quán

A. Thông tin chung:

- Tên đơn vị nộp phí: Cơ sở sản xuất nước đá Nguyễn Văn A
- Mã số thuế:
- Địa chỉ văn phòng: ấp 4, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
- Tên người kê khai: Nguyễn Văn A
- Điện thoại: 0123456789
- Địa chỉ cơ sở sản xuất: ấp 4, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0123456789
- Fax: Email:
- Văn bản phê duyệt thủ tục môi trường: giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường.
- Số Văn bản, ngày cấp, nơi cấp: văn bản số 123/GXN-UBND ngày 26/04/2016.
- Lĩnh vực sản xuất, chế biến: sản xuất nước đá
- Công suất/ quy mô hiện tại: quy mô 1000 cây đá (25kg), 1500 kg viên.
- Lượng nước sử dụng trung bình hàng ngày (m^3): $4 m^3$ /ngày đêm.
- Loại nước sử dụng (Nước ngầm/Nước mặt/Nước cấp): nước ngầm.
- Phương pháp xử lý nước thải: hệ thống xử lý nước thải.
- Số ngày hoạt động trong 01 tháng: 30 ngày/ tháng.

B. Thông tin về hoạt động trong quý tính phí:

- Lượng nước thải trung bình hàng ngày tính phí (m^3 /ngày đêm): tính trung bình trong 01 năm: $4 m^3$ /ngày đêm.

Căn cứ để kê khai lượng nước thải trung bình trong năm tính phí: hoá đơn thanh toán tiền nước.

C. Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải phải nộp vào Ngân sách Nhà nước trong năm là (viết bằng chữ): hai triệu năm trăm ngàn đồng chẵn.

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Số phí phát sinh	2.500.000
2	Số phí chưa nộp hoặc nộp thiếu (nếu có)	0
3	Số phí nộp thừa (nếu có)	0
4	Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước (1 + 2 - 3)	2.500.000

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên đây là đúng với thực tế hoạt động của đơn vị./.

Phòng Tài nguyên và Môi trường
nhận Tờ khai ngày
(Người nhận ký và ghi rõ họ tên)

Định Quán, Ngày 13 tháng 5 năm 2024
(Thủ trưởng đơn vị khai, nộp phí)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn A